

Bản án số: 420/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23/10/2019

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hoàng Nghiệp;

Bà Trần Thị Trúc Mai;

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 332/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 488/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/9/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Mu Sa Ka R, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Số nhà 7032, tổ 20, ấp H II, xã Đ, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà Sa Ki L, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Số nhà 1219, tổ 3, ấp L, xã V, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

(Ông Mu Sa Ka R có mặt, bà Sa Ki L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/8/2019 cùng với các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa án, ông Mu Sa Ka R trình bày: Hôn nhân giữa ông với bà Sa Ki L xác lập trên sự tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn trước Ủy ban nhân dân xã V vào ngày 06/9/2017. Sau khi kết hôn cả hai lên quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh sống bằng nghề mua bán, cuộc sống lúc đầu tương đối hạnh phúc nhưng cách nay khoảng 4 tháng thì phát sinh mâu thuẫn khi cả hai chuyển về nhà vợ sinh sống. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa ông với gia đình bên vợ không hợp tính nhau, bà Sa Ki L chỉ biết nghe lời cha mẹ ruột mà không quan tâm đến ông, không làm tròn bổn phận của

người vợ và sau đó đã không còn sống chung. Khi không còn chung sống cha mẹ ông có gặp mặt cha mẹ bà Sa Ki L để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng cha mẹ bà Sa Ki L nói là “*Nếu đi thì đi luôn đi*” và không cho ông về nhà. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, nay ông yêu cầu xin ly hôn với bà Sa Ki L.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Ha Wa N, sinh ngày 15/3/2017, cháu hiện nay đang sống với bà Sa Ki L và gia đình, khi ly hôn ông đồng ý giao cháu Ha Wa N lại cho bà Sa Ki L được tiếp tục nuôi dưỡng, ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 745.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thông báo thụ lý, hòa giải cũng như thông báo về việc tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà Sa Ki L theo quy định nhưng bà vắng mặt, để đảm bảo quyền lợi của bà Sa Ki L, Tòa án có đến nhà của bà để ghi nhận ý kiến nhưng không gặp nên không thể ghi nhận ý kiến của bà.

Để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp, Tòa án đã thực hiện thủ tục thu thập chứng cứ là xác minh tình trạng mâu thuẫn vào ngày 24/9/2019, được bà Sa Fi Ra cho biết: Bà Sa Ki L là người Chăm nhưng am hiểu và nói tiếng Việt rành cũng như bao người Việt khác, hôn nhân giữa Sa Ki L và Mu Sa Ka R là do quen biết trước và gia đình hai bên gặp gỡ nhau, khoảng 01 tháng sau hai bên tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn. Sau đó lên thành phố Hồ Chí Minh sinh sống bằng nghề làm thuê, rồi xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là cãi vã qua lại với nhau, Mu Sa Ka R về bên vợ ôm đồ bỏ đi khoảng 4 đến 5 tháng nay không thấy về. Trong quá trình chung sống hai bên có 01 con chung tên Ha Wa N, sinh ngày 15/3/2017, cháu hiện nay đang sống với bà Sa Ki L và gia đình. Tài sản chung và nợ chung bà không biết.

Tại biên bản xác minh ngày 30/9/2019 được công an xã V cho biết hiện bà Sa Ki L vẫn còn đăng ký thường trú tại xã V theo tàng thư công an đang giữ, người làm chủ hộ là bà Y Sa. Hiện bà Sa Ki L đi đâu và làm gì công an không rõ.

Tại phiên tòa ông Mu Sa Ka R vẫn bảo lưu ý kiến. Riêng bà Sa Ki L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát thực hành quyền kiểm tra, giám sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa phát biểu: Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng quá trình hòa giải, xác minh thu thập chứng cứ... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Căn cứ vào các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và quá trình hỏi đáp tại phiên tòa cho thấy hôn nhân giữa ông Mu Sa Ka R và bà Sa Ki L có mâu thuẫn trầm

trọng, mục đích hôn nhân không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Mu Sa Ka R theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Ha Wa N, sinh ngày 15/3/2017, cháu hiện nay đang sống với bà Sa Ki L và gia đình. Để đảm bảo điều kiện cho con chung phát triển, ổn định về tâm sinh lý của cháu sau này được tốt và điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của ông Mu Sa Ka R nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Mu Sa Ka R là giao cháu lại cho bà Sa Ki L được tiếp tục nuôi dạy.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Theo quy định của pháp luật, bên không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên ông Mu Sa Ka R đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 745.000 đồng, đây là sự tự nguyện của ông nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện này.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do ông Mu Sa Ka R không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Mu Sa Ka R khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Sa Ki L, bà Sa Ki L có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Phú. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Sa Ki L được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa ông Mu Sa Ka R và bà Sa Ki L có đăng ký kết hôn theo quy định nên là hôn nhân hợp pháp được công nhận theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu của ông Mu Sa Ka R ly hôn với bà Sa Ki L thì thấy: Trong đời sống hôn nhân giữa hai bên thường hay phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã và đã không còn chung sống với nhau khoảng 04 đến 05 tháng nay, giữa hai bên không có thiện chí hàn gắn lại tình cảm gia đình. Tại phiên tòa ông Mu Sa Ka R vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà Sa Ki L, không đồng ý đoàn tụ vì vậy có đủ cơ sở xác định mục đích hôn nhân giữa hai bên không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng nên yêu cầu ly hôn của ông Mu Sa Ka R là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Hiện nay cháu Ha Wa N, sinh ngày 15/3/2017, đang sống với bà Sa Ki L và gia đình, ông Mu Sa Ka R đồng ý giao cháu Ha Wa N cho bà Sa Ki L tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy tại thời điểm xét xử con chung chưa đủ 36 tháng tuổi nên căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cũng như để đảm bảo điều kiện

cho sự phát triển, ổn định về tâm, sinh lý của con chung được tốt, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Ha Wa N cho bà Sa Ki L được nuôi dạy.

Bà Sa Ki L cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Mu Sa Ka R trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con dựa trên các căn cứ theo quy định của pháp luật hoặc hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Theo quy định của pháp luật, bên không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và ông Mu Sa Ka R đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 745.000 đồng, xét thấy đây là sự tự nguyện của ông nên Hội đồng xét xử công nhận, thời hạn cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do ông Mu Sa Ka R không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp ông Mu Sa Ka R và bà Sa Ki L có yêu cầu sẽ giải quyết trong một vụ án khác.

[6] Về án phí: Ông Mu Sa Ka R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, Điều 56, 58, khoản 3 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về hôn nhân: Ông Mu Sa Ka R được ly hôn với bà Sa Ki L.
- Về con chung: Bà Sa Ki L được tiếp tục nuôi cháu Ha Wa N, sinh ngày 15/3/2017 đang sống chung với bà.

Bà Sa Ki L cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Mu Sa Ka R trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con dựa trên các căn cứ theo quy định của pháp luật hoặc hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Công nhận sự tự nguyện của ông Mu Sa Ka R cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi tháng là 745.000 đồng, thời hạn cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí: Ông Mu Sa Ka R phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, tổng cộng là 600.000, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp theo biên Li thu số 0011516 ngày 19/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú. Ông Mu Sa Ka R phải nộp thêm 300.000 đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 120 ngày 06/9/2017 của Ủy ban nhân dân xã V không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi gửi:**

- TAND tỉnh AG;
- VKS H. AP;
- VKS tỉnh AG;
- THADS H. AP;
- UBND xã V H.AP;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

Nguyễn Quang Bảo